

Toả Sáng Như Ánh Đèn Trong Đêm



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Phi-líp 2:12–30; Rô-ma 3:23, 24; Rô-ma 5:8; 2 Ti-mô-thê 4:6; 1 Cô-rinh-tô 4:17; 2 Ti-mô-thê 4:21, 13; Lu-ca 7:2.

CÂU GỐC: “Phàm làm việc gì chớ nên lằm bằm và lưỡng lự, hầu cho anh em ở giữa dòng đời hung ác ngang nghịch, được nên con cái của Đức Chúa Trời, không vít, không tì, không chỗ trách được, lại giữa dòng đời đó, giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế gian” (Phi-líp 2:14, 15).

Đức Chúa Trời phán cùng dân Hê-bê-rơ hãy vâng phục vì “ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các người trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai! (Phục truyền 4:6).

Nhiều thế kỷ sau, Ngài phán: “Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo Ta, sẽ chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống” (Giăng 8:12). Ngài cũng phán: “Các người là sự sáng của thế gian. Một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được” (Ma-thi-ơ 5:14). Làm sao chúng ta có thể là ánh sáng đó? Có thể được, nhưng chỉ qua mối liên hệ mật thiết với Đức Chúa Giê-su, “là ánh sáng thật, soi sáng mọi người” (Giăng 1:9). Như trong Phi-líp 2, Đức Chúa Trời “đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Giê-su, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, thủy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thủy đều xưng Giê-su Christ là Chúa...” (Phi-líp 2:9–11).

Ánh sáng và quyền năng của thiên đàng dành cho tất cả chúng ta, những người đã phó thác cuộc đời mình cho Chúa Giê-su. Nhưng thường thì chúng ta hoặc mong đợi Chúa làm tất cả, hoặc để những ý tưởng và kế hoạch của riêng mình cản trở. Thế nên những lời Phao-lô viết cho tín hữu Phi-líp có ý nghĩa sâu sắc cho đến thời đại hôm nay.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 31 tháng 1.

Thực Hành Những Điều Chúa Làm

Sau khi mô tả Đức Chúa Giê-su như một tấm gương hoàn hảo về sự khiêm nhường và vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời, Phao-lô hướng đến các tín hữu Phi-líp. Ông khẳng định sự họ vâng phục Chúa sau khi tiếp nhận sứ điệp Phúc Âm (*xem Công vụ 16:13–15, 32, 33*) và thúc giục họ tiếp tục vâng phục.

Sau khi trình bày tấm gương về cuộc đời của Đấng Christ và thập tự giá là con đường cứu rỗi, Phao-lô bây giờ tập trung trực tiếp vào việc thực hành tất cả những điều này trong thực tế.

Đọc Phi-líp 2:12, 13. Phao-lô có ý gì khi nói: “Hãy càng hơn nữa... làm nên sự cứu chuộc mình”? Bạn có thể mô tả mối quan hệ giữa đức tin và việc làm ra sao?

Trong hai câu này, Phao-lô không đưa ra một phúc âm nào khác với những gì ông đã nêu lên trong thư Rô-ma và các bức thư tín khác. Chúng ta có thể chắc chắn rằng sứ điệp của ông ở đây phù hợp với phúc âm về sự xưng công bởi đức tin, những điều ông cũng đã rao giảng tại Phi-líp và các nơi khác. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải xem xét tất cả những gì Kinh Thánh nói về một chủ đề nhất định, đặc biệt là về chủ đề cứu rỗi, một chủ đề rất dễ bị hiểu lầm.

Đọc Rô-ma 3:23, 24; Rô-ma 5:8; và Ê-phê-sô 2:8–10. Những câu Kinh Thánh này dạy gì về sự cứu rỗi?

Không có gì phải thắc mắc ở đây, sự cứu rỗi là công trình của Đức Chúa Trời, và chúng ta hoàn toàn không thể tự nhận công trạng cho mình. Ngay cả đức tin cũng là một ân tứ, được khích lệ qua công việc của Đức Thánh Linh. Việc làm của chúng ta không thể cứu chúng ta; tuy nhiên, qua sự tái sinh, Đức Chúa Trời tái tạo chúng ta về mặt thuộc linh, giúp chúng ta làm những việc lành. Thánh Linh của Đức Chúa Trời hành động trong chúng ta, ban chúng ta sức mạnh ý chí để lựa chọn điều đúng, và chống lại các cám dỗ.

Vì vậy, chúng ta tập luyện những gì Chúa đang làm trong chúng ta, “với lòng sợ sệt run rẩy.” Đó có phải là chúng ta nên sợ sệt sự phán xét của Đức Chúa Trời trên những nỗ lực vâng phục lắm khi yếu ớt của chúng ta? Dĩ nhiên là không. Cụm từ này ám chỉ việc cảm nhận sự hiện diện của Đức Chúa Trời (*xem Thi thiên 2:11*) và sự cần thiết của việc chúng ta vâng phục Ngài.

Bạn đã trải nghiệm Đấng Christ làm việc trong bạn cách nào? Bản chất sa ngã của chúng ta chống lại những gì Chúa đang làm trong chúng ta ra sao, và làm thế nào chúng ta chống lại sự lôi kéo ấy?

Ánh Sáng Trong Một Thế Giới Tối Tăm

Trong Phi-líp 2:14, Phao-lô thúc giục tín hữu Phi-líp “Phàm làm việc gì chớ nên lười nhát và lưỡng lự.” Sự hiệp nhất của hội thánh luôn gặp nhiều thách thức nghiêm trọng và khó có thể duy trì nếu không có những nỗ lực đáng kể từ chúng ta. Sự hiệp nhất của hội thánh là kết quả của sự hiệp một với Đấng Christ và sự vâng phục Lời Ngài. Điều đó rất quan trọng cho sự làm chứng của chúng ta, như Phao-lô đã chỉ ra, kêu gọi chúng ta phải “chiếu sáng như đuốc trong thế gian” (Phi-líp 2:15).

Vào một đêm không trăng, xa ánh đèn đường và ánh sáng chói chang của thành phố, nhiều ngôi sao hiện ra và dường như sáng hơn rất nhiều. Chính sự tương phản tạo nên sự khác biệt. Bầu trời càng đen tối, những vì sao càng nổi bật. Lời chứng của chúng ta cũng vậy. Bóng tối đạo đức xung quanh chúng ta càng lan rộng, thì sự tương phản giữa cuộc sống của những người theo Chúa chân chính và cuộc sống của những người thế gian càng rõ ràng. Vậy nên, điều quan trọng là đừng để ánh sáng nhân tạo của những ý tưởng, áp lực và lễ lối thế gian làm lu mờ hoặc biến mất hoàn toàn lời chứng của chúng ta.

Đọc Phi-líp 2:15, 16. Phao-lô mô tả chúng ta, con cái Đức Chúa Trời, phải là người như thế nào và phải làm gì?

“Không tì vết” có nghĩa là “không chỗ trách được.” Từ này đặc biệt được dùng để chỉ Gióp và tính cách không chỗ trách được của ông (*xem Gióp 1:1, 8; Gióp 2:3; Gióp 11:4; Gióp 33:9*). Trước những cuộc tấn công ác độc mà các nhân chứng của Ngài có thể phải đối mặt, Đức Chúa Giê-su khuyến khích chúng ta hãy “đơn sơ như chim bồ câu” (*Ma-thi-ơ 10:16*). Tương tự, Phao-lô cũng thúc giục chúng ta “đơn sơ về điều ác” (*Rô-ma 16:19*). Các kênh truyền thông hiện đại của chúng ta không nói đến những vấn đề như tinh khiết, nâng cao tinh thần hay khích lệ. Trong những lúc như thế này, chúng ta nên theo một quy tắc tuyệt vời từ Đa-vít: “Tôi sẽ chẳng để điều gì dơ bẩn trước mặt tôi” (*Thi thiên 101:3*).

Chúng ta đừng bao giờ sợ mình là kẻ dị biệt—đức tin của chúng ta sẽ giúp chúng ta ngày càng khác biệt. Mục tiêu là “chiếu sáng như đuốc trong thế gian” (Phi-líp 2:15). Cách duy nhất để làm được điều đó là từ bỏ sự rập khuôn theo thế gian (*Rô-ma 12:2*) và “giữ vững lời sự sống” (Phi-líp 2:16). Sự lựa chọn của chúng ta sẽ quyết định hoặc chúng ta đang sống và hướng đến “ngày của Đấng Christ” hay là đang “chạy bá vợ” (Phi-líp 2:16; *so sánh 1 Cô-rinh-tô 9:24–27*).

Nếu cuộc sống của bạn có những khía cạnh mà bạn nghĩ rằng nó “thuộc về thế gian,” làm sao bạn có thể tẩy sạch được chúng?

Của Lễ Sống

Đọc Phi-líp 2:17; 2 Ti-mô-thê 4:6; Rô-ma 12:1, 2; và 1 Cô-rinh-tô 11:1. Phao-lô nói gì trong những câu Kinh Thánh này?

Phao-lô trước đây đã bày tỏ sự giằng co đáng ngạc nhiên trong quan điểm rằng ông sống hay chết trong việc phục sự Đấng Christ (*Phi-líp 1:20-23*). Bây giờ ông lại gợi ý về một điều rất có thể xảy ra là “huyết tôi phải dùng để tưới trên cửa tế lễ” (*Phi-líp 2:17*). Hình ảnh này dựa trên tập tục lễ quán thời xưa, gồm việc đổ ra một chất lỏng (như dầu, rượu hoặc nước) để dâng lên Đức Chúa Trời (*xem Sáng thế Ký 35:14, Xuất Ê-díp-tô Ký 29:40, 2 Sa-mu-ên 23:15-17*). Việc “phí phạm” một chất lỏng quý giá trong một hành động sùng kính có thể gợi cho chúng ta nhớ đến hành động của Ma-ri khi xúc lên đầu và chân Chúa Giê-su với “dầu cam tùng rất quý giá” (*Mác 14:3-9; Giăng 12:3*). Mặc dù không phải là một lễ quán, nhưng rõ ràng nó tượng trưng cho một sự hy sinh lớn lao, một minh họa thích hợp cho sự hy sinh vô hạn của Đấng Christ cho sự cứu rỗi chúng ta.

Nếu Phao-lô bị xử tử vì công việc truyền bá phúc âm, ông sẽ vui mừng vì mạng sống mình được “đổ ra” như một cửa lễ dâng lên Đức Chúa Trời. Vì lễ quán trong Kinh Thánh Hê-bơ-rơ thường không đứng riêng lẻ mà đi kèm với một cửa tế lễ (*Dân số Ký 15:1-10; Dân số Ký 28:1-15*), Phao-lô sẽ xem việc dâng mạng sống mình là sự bổ sung phù hợp cho “sự hy sinh và phục sự” của các tín đồ ở Phi-líp, những người, qua đức tin, đã chọn dâng hiến cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời như một “cửa lễ sống” (*Rô-ma 12:1*).

Những Cơ Đốc nhân đầu tiên, gồm cả những người ở Phi-líp (*Phi-líp 1:27-29*), đã tích cực san sẻ đức tin của mình. Họ đi truyền bá phúc âm từ nhà này sang nhà khác (*Công vụ 5:42*). Họ mở cửa nhà mình cho lớp học Kinh Thánh (*Công Vụ 12:12; 1 Cô-rinh-tô 16:19; Cô-lô-se 4:15; Phi-lê-môn 1, 2*), và đủ khả năng giải bày những lý lẽ từ Kinh Thánh cho niềm tin của mình (*Công vụ 17:11, Công vụ 18:26, 1 Phi-e-rơ 3:15*). Những người tiền phong Cơ Đốc Phục Lâm của chúng ta cũng làm như vậy. Thay vì trông đợi vào các mục sư để truyền bá sứ điệp cho hàng xóm, họ chia sẻ đức tin, tổ chức các buổi học Kinh Thánh và chuẩn bị cho mọi người sẵn sàng chịu phép báp-têm khi mục sư trở về.

Tóm lại, họ đã hy sinh bản thân rất nhiều, như là một “cửa lễ sống,” để truyền bá phúc âm. Có thể nào chúng ta lại làm ít hơn?

Việc cuộc đời bạn trở thành một “cửa lễ sống” có ý nghĩa gì? Bạn đã và sẽ hy sinh bao nhiêu cho vương quốc Đức Chúa Trời, và câu trả lời của bạn cho bạn biết điều gì về chính mình?

Được Chứng Tỏ Là Xứng Đáng

Vai trò của Ti-mô-thê như người đồng gửi thư này đã được đề cập trong (*Phi-líp 1:1*). Giờ đây, Phao-lô cho thêm chi tiết về sự quan trọng của Ti-mô-thê như một người đồng công với mình. Ti-mô-thê được tả như một nhà truyền giáo (*2 Ti 4:5*), người mà Phao-lô đã phái đến Ma-xê-đoan (*1 Tê-sa-lô-ni-ca 3:2; so sánh với Công vụ 18:5, Công vụ 19:22*) và cũng đến Cô-rinh-tô nhiều lần (*1 Cô-rinh-tô 4:17; 1 Cô-rinh-tô 16:10*). Trước đó, anh đã làm việc với Phao-lô và Si-la tại Cô-rinh-tô (*1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1, 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1*) và sau đó, tại Ê-phê-sô (*1 Ti-mô-thê 1:2, 3; so sánh với Công vụ 19:22*). Phao-lô mô tả Ti-mô-thê là người “đồng tâm nhất trí” (*Phi-líp 2:20*) với mình. Từ Hy Lạp (nghĩa đen là “bình đẳng về tâm hồn”) cho thấy Ti-mô-thê giống Phao-lô về nhiều mặt, kể cả sự tận tụy với Đấng Christ, trong những nỗ lực nhiệt thành của anh về việc truyền bá phúc âm, và đặc biệt là sự quan tâm của anh dành cho người Phi-líp.

Bạn nghĩ tại sao Phao-lô có quan điểm rất khả quan về Ti-mô-thê? Xem Phi-líp 2:19–23; 1 Cô-rinh-tô 4:17; 2 Ti-mô-thê 1:5?

Một đức tính khác của Ti-mô-thê được Phao-lô đề cập đến là “chúng tỏ rất xứng đáng” (*Phi-líp 2:22*). Từ Hy Lạp này mô tả một người đã được thử thách kỹ lưỡng qua các gian nan (*Rô-ma 5:4*) và tính tình cũng như chức vụ của người đó đã được chứng minh là chân thật (*2 Cô-rinh-tô 2:9; 2 Cô-rinh-tô 9:13*). Phao-lô biết điều này là đúng vì ông đã được chứng kiến Ti-mô-thê qua những cơ hội làm việc chung.

Chính những trải nghiệm khó khăn trong cuộc sống đã thử thách bản lĩnh của chúng ta và chứng minh con người bên trong. Ellen G. White viết: “Đời sống là sự rèn luyện... Sẽ có những khiêu khích để thử thách tính khí; và bằng cách đối đầu với những thử thách này với tinh thần đúng đắn, các đức tính Cơ Đốc được phát triển. Nếu những tổn thương nhục mạ được chấp nhận một cách nhu mì, nếu những lời lăng mạ được đáp lại bằng những câu trả lời nhẹ nhàng, và những hành động áp bức được đáp lại bằng lòng tốt, thì đây là bằng chứng cho thấy Thánh Linh của Đấng Christ ngự trong lòng chúng ta.”—“Nếu những khó khăn và phiền toái mà chúng ta được kêu gọi để gánh chịu, và nhẫn nại chịu đựng, chúng ta sẽ phát triển tính tình giống Đấng Christ và làm cho Cơ Đốc nhân khác biệt với người thế gian.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 5, tr. 344.

Hãy nghĩ về những khiêu khích, khó khăn và phiền toái mà bạn đã phải đối mặt gần đây. Bạn đã “gánh lấy cách nhu mì” và “kiên nhẫn chịu đựng”? Bạn có thể làm gì để những trải nghiệm này giúp bạn có kỷ luật hơn?

“Hãy Quý Trọng Những Người Như Vậ”

Đọc Phi-líp 2:25–30. Phao-lô mô tả Êp-pa-phô-đích như thế nào? Thái độ và hành động cụ thể nào của người hầu việc Chúa này bày tỏ đức tính của ông?

Chỉ có bức thư này nhắc đến Êp-pa-phô-đích nhưng qua một vài câu ngắn ngủi chúng ta được biết khá nhiều về ông. Xét theo tên của ông (ám chỉ đến việc thờ nữ thần Aphrodite), ông đã cải đạo từ một tín ngưỡng ngoại giáo. Được gọi là “bạn cùng làm việc” cho thấy ông đã tích cực trong chức vụ, có lẽ đã làm việc cùng Phao-lô tại Phi-líp. Việc gọi ông là “bạn cùng chiến trận” (*so sánh Phi-líp 1:27*) có lẽ ám chỉ đến sự xung đột mà Êp-pa-phô-đích đã phải đối mặt trong việc truyền bá phúc âm, thậm chí sẵn sàng liều mạng sống của mình (*Phi-líp 2:30*).

Với tư cách là “sứ giả” được hội thánh Phi-líp bổ nhiệm, Ê-pa-phô-đích được sai đến để phục vụ và chăm sóc mọi nhu cầu khác của Phao-lô ở trong tù (*Phi-líp 2:25*). Ông là người được tín hữu tại Phi-líp tin tưởng giao phó tiền bạc cho Phao-lô (*Phi-líp 4:18*). Những món quà này vô cùng quan trọng vì bất cứ thức ăn, quần áo, chăn màn, hay những thứ cần yếu khác, tù nhân La Mã đều phải tự bỏ tiền ra mua hoặc nhờ gia đình và bạn bè mang đến (*so sánh Công vụ 24:23*). Gần cuối thời gian bị giam cầm lần thứ hai tại La Mã, Phao-lô đã yêu cầu Ti-mô-thê “cố gắng đến trước mùa đông” và “mang theo chiếc áo choàng” ông để lại ở Trô-ách (*2 Ti-mô-thê 4:21, 13*). Phao-lô sẽ cần chiếc áo khoác len dày này trong phòng giam bằng đá lạnh lẽo của mình. Cũng chính Ê-pa-phô-đích được giao nhiệm vụ mang bức thư này trở về Phi-líp (xem Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 479).

Có lẽ vì hội thánh Phi-líp có vài vấn đề (xem Bài học 4), Phao-lô nghĩ để Êp-pa-phô-đích trở về sớm hơn dự tính là điều cần thiết, và do đó khuyên bảo tín hữu Phi-líp “hãy vui mừng tiếp đón ông trong Chúa” (*Phi-líp 2:29*). Phao-lô muốn chắc rằng họ đừng lo lắng về tình trạng của ông trong tù. Ông cũng nhấn mạnh rằng Êp-pa-phô-đích là mẫu người mà các tín hữu phải kính trọng, không phải vì sự giàu có hay địa vị xã hội của họ, mà vì tinh thần hy sinh của họ khi họ theo chân Đức Chúa Giê-su (*Phi-líp 2:6–11; so sánh với Lu-ca 22:25–27*). Từ Hy Lạp có nghĩa là “trân trọng” hay “vinh dự” chỉ xuất hiện một vài lần trong Tân Ước: cho người đầy tớ mà viên đại đội trưởng “rất quý mến” (*Lu-ca 7:2*), cho những người “được tôn trọng” và được mời dự tiệc (*Lu-ca 14:8*), và cho Đức Chúa Giê-su là “đá góc nhà quý giá” (*1 Phi-e-rơ 2:4, 6*). Ê-pa-phô-đích được xếp vào nhóm đó, hẳn ông phải là một người trung tín.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Người đứng gần với Đấng Christ nhất sẽ là người trên đất này đã thấm nhuần sâu sắc nhất tinh thần yêu thương hy sinh của Ngài,—tinh yêu “chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu ngạo...chẳng kiếm tư lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghi ngờ sự dữ” (1 Cô-rinh-tô 13:4, 5),—thứ tình yêu thúc đẩy người môn đồ, cũng như chính Chúa chúng ta, dâng hiến tất cả, sống lao khổ và hy sinh, thậm chí đến chết, để cứu rỗi nhân loại. Tinh thần này đã được thể hiện rõ ràng trong cuộc đời của Phao-lô. Ông nói: ‘đối với tôi, sống là Đấng Christ’ vì đời sống ông đã bày tỏ Đấng Christ cho loài người; ‘và sự chết là điều ích lợi’—điều lợi cho Đấng Christ; chính cái chết sẽ làm sáng tỏ quyền năng ân điển của Ngài, và quy tụ nhiều linh hồn về với Ngài. Ông nói: ‘Đấng Christ sẽ được tôn cao trong thân thể tôi,’ ‘dù sống hay chết.’ Phi-líp 1:21, 20.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 549.

“Thời điểm thử thách sẽ đến với mỗi linh hồn không còn xa nữa. Dấu ấn của con thú sẽ áp đặt trên chúng ta. Những ai đã từng mỗi bước đầu hàng trước những đòi hỏi của thế gian và để phù hợp với các tập tục thế gian sẽ không thấy khó khăn khi đầu hàng trước những quyền lực thế gian, thay vì phải chịu sự chế giễu, sỉ nhục, đe dọa bỏ tù và cái chết. . . .

“Khi vô số anh em giả dối được phân biệt với anh em thật, thì những ai ẩn giấu sẽ lộ diện, và với tiếng reo hò dưới ngọn cờ của Đấng Christ. Những ai từng nhút nhát và thiếu tự tin sẽ công khai tuyên bố mình ủng hộ Đấng Christ và chân lý của Ngài. Những người yếu đuối và do dự nhất trong hội thánh sẽ giống như Đa-vít—sẵn sàng hành động và dám làm. Bóng đêm càng bao phủ dân sự Đức Chúa Trời, thì các vì sao càng sáng chói. Sa-tan sẽ quấy rối dữ dội những người trung tín; nhưng, nhân danh Đức Chúa Giê-su, họ sẽ chiến thắng vẻ vang hơn cả những kẻ chiến thắng.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 5, tr. 81, 82.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy suy nghĩ về lời cảnh báo trong đoạn trích dẫn trên về những người “từng mỗi bước đầu hàng những đòi hỏi của thế gian và để phù hợp với các tập tục thế gian.” Chúng có thể gồm những gì? Chúng không những ảnh hưởng đến cá nhân mà còn cho toàn thể hội thánh như thế nào?
2. Đức Chúa Trời phán: “Ai tôn kính Ta, Ta sẽ làm cho được tôn trọng” (1 Sa-mu-ên 2:30). Chúng ta tôn kính Đức Chúa Trời bằng những cách nào? Có giống như “tôn vinh Ngài” (Khải huyền 14:7) không? Tại sao có hoặc tại sao không?
3. Chúng ta nên hiểu khái niệm hãy nỗ lực để nhận được ơn sự cứu rỗi của chính mình ra sao để không rơi vào bẫy của chủ nghĩa pháp lý?